

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2016 (đợt 4)
cho các đơn vị trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ**

**BỘ TRƯỞNG
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

Căn cứ Nghị định số 20/2013/NĐ-CP ngày 26/02/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 206/2015/TT-BTC ngày 24/12/2015 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán NSNN năm 2016;

Căn cứ Quyết định số 2100/QĐ-TTg ngày 28/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về giao dự toán NSNN năm 2016;

Căn cứ Quyết định số 2501/QĐ-BTC ngày 28/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc giao dự toán thu, chi NSNN năm 2016;

Căn cứ Quyết định số 329/QĐ-VNLNT ngày 03/8/2015 của Viện trưởng Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam về việc phê duyệt kinh phí nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bắt đầu thực hiện từ năm 2016 của Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam (bổ sung);

Căn cứ Quyết định số 551/QĐ-VNLNT ngày 31/12/2015 của Viện trưởng Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam về việc phê duyệt danh mục và kinh phí các nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bắt đầu thực hiện từ năm 2016 của các đơn vị trong Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam;

Trên cơ sở ý kiến của Bộ Tài chính tại Công văn số 8626/BTC-HCSN ngày 24/6/2016 về việc thẩm tra phân bổ dự toán chi ngân sách năm 2016 (đợt 3);

Theo đề xuất của Vụ Kế hoạch-Tổng hợp tại Công văn số 227/KHTH ngày 27/6/2016 về việc phân bổ dự toán chi ngân sách năm 2016 (đợt 3);

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2016 (đợt 4) cho các đơn vị trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Ủy quyền cho các Thủ trưởng đơn vị dự toán cấp II (Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam) phân

bỏ dự toán chi ngân sách Nhà nước cho các đơn vị trực thuộc, đơn vị cấp dưới đảm bảo dự toán ngân sách nhà nước năm 2016 giao đến từng đơn vị sử dụng ngân sách đúng nội dung và theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, ghi rõ Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch của từng đơn vị trực thuộc, đơn vị cấp dưới và gửi báo cáo cho Bộ Khoa học và Công nghệ theo quy định.

Điều 3. Căn cứ dự toán chi ngân sách nhà nước được giao, Thủ trưởng các đơn vị tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao và dự toán ngân sách theo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Vụ trưởng Vụ Tài chính, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch-Tổng hợp, Chánh Văn phòng Bộ và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

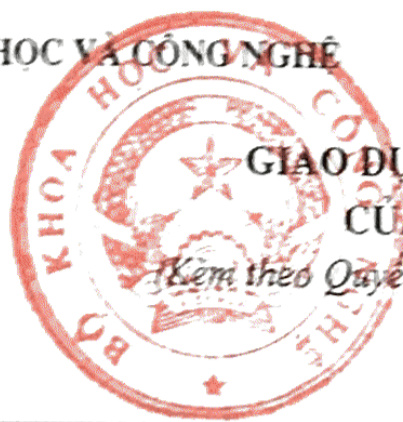
- Như Điều 4;
- Bộ Tài chính;
- Các đơn vị sử dụng ngân sách;
- KBNN nơi giao dịch;
- Lưu VT, TC.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Trần Việt Thanh

Trần Việt Thanh



**GIAO DƯ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2016
CỦA BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ (ĐỢT 4)**

Kèm theo Quyết định số 1809/QĐ-BKHCN ngày 5/10 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nội dung	Mã nguồn Tabmis	Tổng số	Chi tiết theo đơn vị sử dụng				
				Viện Năng lượng Nguyên tử Việt Nam	Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	Chương trình nông thôn miền núi	Văn phòng các Chương trình trọng điểm cấp Nhà nước	Quỹ Phát triển KH&CN quốc gia
A	B	C	D	1	2	3	4	5
	DỰ TOÁN CHI NSNN		9.391,0	1.697,0	95,0	3.813,0	3.570,0	216,0
A	CHI THƯỜNG XUYÊN		9.391,0	1.697,0	95,0	3.813,0	3.570,0	216,0
I	Nghiên cứu khoa học		9.391,0	1.697,0	95,0	3.813,0	3.570,0	216,0
1.1	<i>Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật (Loại 370-371)</i>		9.391,0	1.697,0	95,0	3.813,0	3.570,0	216,0
a	<i>Vốn trong nước</i>		9.391,0	1.697,0	95,0	3.813,0	3.570,0	216,0
1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ		1.697,0	1.697,0	-	-	-	
	- Kinh phí được giao khoán							
	- Kinh phí không được giao khoán	16	1.697,0	1.697,0	-	-	-	
2	Kinh phí thường xuyên		7.599,0	-	-	3.813,0	3.570,0	216,0
	- Kinh phí thực hiện tự chủ	13						
	- Kinh phí không thực hiện tự chủ	12	7.599,0			3.813,0	3.570,0	216,0
3	Kinh phí không thường xuyên		95,0	-	95,0			
	- Kinh phí không thực hiện tự chủ	12	-	-	-			
	- Đoàn ra và Niên liễm (Tại Sở giao dịch	12	95,0	-	95,0			
1.2	<i>Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học xã hội và nhân văn (Loại 370-372)</i>		-					
1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ		-					
	- Kinh phí thực hiện khoán		-					
	- Kinh phí không thực hiện khoán	16	-					
	MÃ SỐ ĐƠN VỊ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH			1055254	1059288	1048183	1030031	1027485
	Địa điểm KBNN nơi đơn vị sử dụng ngân sách giao dịch:			Đơn vị dự toán cấp II	Đơn vị dự toán cấp II	KBNN Quận Thanh Xuân, Hà Nội	KBNN Thành phố Hà Nội	KBNN Thành phố Hà Nội
	Mã Kho bạc nhà nước					0022	0011	0011

(Handwritten mark)

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

**GIAO DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NĂM 2016 (ĐỢT 4)
CỦA TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG**

(Kèm theo Quyết định số 1809/QĐ-BKHCN ngày 30 tháng 6 năm 2016
của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Mã nguồn Tabmis	TỔNG SỐ	Văn phòng Tổng cục TCĐLCL
A	B		C	1
	DỰ TOÁN CHI NSNN		95,0	95,0
A	CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN			
B	CHI THƯỜNG XUYÊN		95,0	95,0
I	Nghiên cứu khoa học (Loại 370, khoản 371)		95,0	95,0
a	Vốn trong nước		95,0	95,0
1	Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ khoa học công nghệ			
1.1	Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Nhà nước			
1.3	Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ			
	<i>Trong đó:</i>			
	- Kinh phí được giao khoán			
	- Kinh phí không được giao khoán	16		
2	Kinh phí thường xuyên			
3	Kinh phí không thường xuyên		95,0	95,0
3.1	Kinh phí thực hiện dự án tăng cường trang thiết bị			
3.2	Kinh phí sửa chữa lớn, xây dựng nhỏ			
3.3	Niên liễm tham gia các tổ chức quốc tế (tại Sở giao dịch KBNN)		95,0	95,0
3.4	Đoàn vào			
3.5	Đoàn ra (tại Sở giao dịch KBNN)			
3.6	Hội nghị, hội thảo quốc tế			
3.7	Vốn đối ứng của các dự án nước ngoài			
	<i>Phân thành:</i>			
	- Kinh phí không thực hiện tự chủ	12	95,0	95,0
b	Vốn nước ngoài			
	Trong đó: Kinh phí không thường xuyên			
	Địa điểm KBNN nơi đơn vị SDNS giao dịch		Đơn vị dự toán cấp II	Sở giao dịch KBNN
	Mã số đơn vị sử dụng ngân sách		1059288	1059093
	Mã Kho bạc			0003

✓